

Bản án số: 157/2024/HS-PT

Ngày: 13/9/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hà

Các thẩm phán: Ông Phạm Trường Du

Bà Hoàng Thị Nguyệt

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Toà án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh thanh hóa tham gia phiên toà: Ông Lê Đức Tùng - Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 207/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 20/06/2024 của toà án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, theo quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử số 204/2024/QĐXXPT-HS ngày 30/8/2024.

Nguyễn Quang H - sinh năm 1951; Trú tại: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 03851001573 cấp ngày 30/11/2021; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 07/10; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Lê Thị P và có 04 con; tiền án, tiền sự: không; có mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2021, Nguyễn Quang H là Hội trưởng “Hội quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam giúp Lào của huyện N”. Trong một lần đi làm hộ chiếu ở Phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh T, H có đến chụp ảnh tại quán của ông Vũ Ngọc H1 ở số nhà E C, P. L, TP .. Tại đây, H thấy ông H1 đưa 02 Quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số

62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Quyết định 62) cho 02 người (không biết tên, tuổi). Vì đang là đối tượng được hưởng chế độ theo Quyết định 62, H biết rõ về quy trình và diện đối tượng nào được hưởng chế độ theo Quyết định 62 nên biết các Quyết định này là được làm giả.

Do biết có một số người trong “Hội quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam giúp Lào của huyện N” chưa được hưởng chế độ theo Quyết định 62 và có nhu cầu được hưởng chế độ BHYT miễn phí trọn đời theo Quyết định 62, nên H nảy sinh ý định làm giả các Quyết định 62 cho những người này để được hưởng chế độ BHYT. H đặt vấn đề làm Quyết định 62 với ông H1. Ông H1 nhận lời.

Khoảng tháng 4/2022, H có trao đổi lại với bà Bùi Thị H2 và ông Nguyễn Văn C ở huyện N đều là hội viên của “Hội quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam giúp Lào của huyện N” phụ trách các xã T và xã M về việc có người làm được Quyết định 62 để hưởng chế độ BHYT miễn phí nhưng không được hưởng tiền trợ cấp một lần theo Quyết định 62 và nói với bà H2, ông C hỏi xem ai có nhu cầu làm thì thu nhận thông tin và thu tiền làm Quyết định, mỗi trường hợp từ 2.500.000đ đến 3.000.000đ. Sau đó, bà H2, ông C cùng 14 người khác ở xã đã cung cấp thông tin và đưa tiền làm Quyết định 62 cho H, cụ thể như sau:

1. Thông qua bà H2, H đã nhận và làm 10 tờ Quyết định hưởng chế độ 62 giả cho 10 người. Số tiền bà H2 đã nhận và đưa lại cho H để đi làm Quyết định 62 cụ thể như sau: Bà H2 lấy thông tin và nhận tiền của 10 người đưa cho H gồm bà H2 2.500.000đ; ông Lê Công T 2.500.000đ; ông Lê Hồng K 2.500.000đ; ông Bùi Viết L 3.000.000đ; ông Lê Công H3 3.000.000đ, ông Lê Công H4 3.000.000đ, ông Lê Huy H5 3.000.000đ; ông Vũ Duy H6 3.000.000đ, bà Lê Thị H7 3.000.000đ, bà Lê Thị L1 3.000.000đ.

2. Thông qua bà Hồ Thị T1, H đã nhận và làm 03 tờ Quyết định hưởng chế độ 62 cho cho 03 người. Số tiền bà T1 đã nhận và đưa cho Nguyễn Quang H cụ thể như sau: Bà T1 và chồng là Lê Văn T2 số tiền 5.000.000đ, ông Lê Văn T3, 3.000.000đ.

3. H trực tiếp nhận thông tin và tiền làm Quyết định 62 của 03 người gồm: ông Lê Công N1 3.000.000đ, ông Lê Sỹ G 2.000.000đ, ông Nguyễn Văn C 1.000.000đ.

Tổng số tiền Nguyễn Quang H đã nhận của 16 người là 42.500.000đ.

Sau khi có thông tin, danh sách các trường hợp có nhu cầu làm Quyết định 62 và nhận tiền của những người này, H khai nhận đã 02 lần gặp ông H1 rồi cung cấp các thông tin những người cần làm Quyết định 62 để ông H1 điền các thông tin vào mẫu tờ Quyết định 62 đã có sẵn trên máy tính rồi in màu, ép plastic và đưa lại cho H. Theo thỏa thuận với mỗi tờ Quyết định H phải trả cho ông H1 số tiền

300.000đ. Tổng số tiền H phải trả cho ông H1 để làm 16 Quyết định là 4.800.000đ. Sau khi làm được các Quyết định 62, H về liên hệ để đưa lại Quyết định cho những người được hưởng (ông H1 không thừa nhận sự việc trên)

Sau khi nhận được Quyết định 62, các cá nhân kê khai làm thẻ BHYT thuộc diện đối tượng được nhà nước hỗ trợ 100% chi phí làm thẻ và đã có 13/16 người được cấp thẻ BHYT.

Khoảng tháng 3/2023, do phát hiện những trường hợp trên dùng Quyết định 62 giả để hưởng chế độ BHYT nên UBND các xã T và M đã thông báo cho các đối tượng được hưởng chế độ biết và báo cáo cắt giảm thẻ BHYT, thu hồi các Quyết định hưởng chế độ 62 giả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm o, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt H 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định biện pháp tư pháp đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

* Sau khi xét xử: Ngày 26/6/2024 bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Bị cáo Nguyễn Quang H nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định. Tại cấp phúc thẩm bị cáo giao nộp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 20/6/2024 Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Thanh Hóa, giảm cho bị cáo từ 4 tháng đến 6 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hình thức:* Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H nộp trong thời hạn luật định hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng tháng 4/2022 bị cáo làm

giả 16 quyết định về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Quyết định 62). Tổng số tiền bị cáo nhận được từ những người làm Quyết định 62 giả là 42.500.000đ. Do đó hành vi của H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại khoản 3 Điều 341BLHS.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo:* Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật quản lý hành chính nhà nước về quản lý tài liệu, giấy tờ của cơ quan, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật Hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì động cơ hám lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết về nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phạt bị cáo H 24 tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo giao nộp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Bị cáo hiện nay đã già yếu (74 tuổi) và đang điều trị nhiều bệnh như Lao phổi, Tiểu đường, thoái hoá cột sống...; bị cáo đang phải chăm sóc vợ mới mổ tim, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận một phần, mặt khác bị cáo là người cao tuổi và là người có công với cách mạng nên không phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của BLTTHS. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 341; điểm o, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 BLHS; Điểm đ khoản 1 điều 12; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. *Về án phí*: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Thị Hà